

Số: 02/BC-UBND

Phường Quang Trung, ngày 03 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách quý IV năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi:

- UBND quận Hà Đông;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận.

Thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Thực hiện Quyết định số 5858/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Hà Đông.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước quý IV năm 2023, cụ thể như sau: (Đơn vị tính: 1000 đồng)

- Dự toán giao đầu năm: 959.000
- Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 906.972 đạt 94,6% dự toán giao.

Trong đó:

+ Phí, lệ phí: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 135.960 đạt 65,1% dự toán giao.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 731.012 đạt 103% dự toán giao.

+ Thu khác: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 40.000 đạt 100% dự toán giao.

2. Kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách phường quý IV năm 2023, cụ thể như sau: (Đơn vị tính: 1000 đồng)

- Dự toán ngân sách giao: 9.208.452. Trong đó: Giao dự toán giao đầu năm là: 8.279.420. Dự toán năm chuyển trước chuyển sang năm nay (kinh phí tự chủ) là: 260.326. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 399.150. Bổ sung đến quý IV năm 2023: 269.556.

- Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 7.664.532 đạt 83,2% dự toán giao.

Trong đó:

+ Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 6.918.029/7.901.182, đạt 87,6% dự toán giao.

+ Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 156.540/218.830, đạt 71,5% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp bảo đảm XH: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 379.118/ 397.670, đạt 95,3% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 23.335/38.100, đạt 61,2% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 6.278/ 20.460, đạt 30,7% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp văn hóa: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 116.234/ 139.500, đạt 83,3% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp phát thanh: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 11.940/ 20.460, đạt 58,4% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp thể thao: Ước thực hiện đến quý IV năm 2023: 53.058/73.100, đạt 72,6% dự toán giao.

- Nguồn kinh phí Đảng phí được để lại: 764.285. Trong đó: Dự toán giao đầu năm: 450.000; Số dư năm trước chuyển sang: 314.285. Ước thực hiện đến quý IV: 450.000, đạt 58,9% dự toán giao.

2. Phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024

- Dự toán thu ngân sách năm 2024: 880.000.000 đồng

- Dự toán chi ngân sách năm 2024: 10.429.566.000 đồng. Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên là: 431.181.000 đồng

- Dự toán thu Đảng phí được giữ lại năm 2024: 531.000.000 đồng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và điều hành ngân sách đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương năm 2024 cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu giao thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc việc chi đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước như: Hội nghị sơ kết, tổng kết, các ngày lễ kỷ niệm thành lập ngành.....

Trên đây là báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách quý IV năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND phường Quang Trung./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, UBND phường;
- Đài truyền thanh phường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Tám

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND phường Quang Trung
Chương: 799

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 03 tháng 01 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Quang Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2023 như sau:

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	959.000	906.972	94,6	86,4
I	Số thu phí, lệ phí	959.000	906.972	94,6	86,4
1	Phí, lệ phí	209.000	135.960	65,1	71,6
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	710.000	731.012	103,0	94,7
3	Thu khác	40.000	40.000	100	45,0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	959.000	906.972	94,6	86,4
1	Phí, lệ phí	209.000	135.960	65,1	71,6
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	710.000	731.012	103,0	94,7
3	Thu khác	40.000	40.000	100	45
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.208.452	7.664.532	83,2	89,1

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Nguồn ngân sách trong nước (phần đã trừ tiết kiệm)	8.809.302	7.664.532	87,0	89,1
1	Chi quản lý hành chính	7.901.182	6.918.029	87,6	89,7
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.941.942	3.050.913	77,4	79,3
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.959.240	3.867.116	97,7	100,1
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	218.830	156.540	71,5	101,3
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	218.830	156.540	71,5	101,3
5	Chi bảo đảm xã hội	397.670	379.118	95,3	73,8
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	397.670	379.118	95,3	73,8
6	Chi hoạt động kinh tế	38.100	23.335	61,2	141,1
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.100	23.335	61,2	141,1
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	20.460	6.278	30,7	83,5
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.460	6.278	30,7	83,5
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	139.500	116.234	83,3	173,7

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	139.500	116.234	83,3	173,7
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	20.460	11.940	58,4	128,9
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.460	11.940	58,4	128,9
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	73.100	53.058	72,6	43,3
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	73.100	53.058	72,6	43,3
II	Tiết kiệm chi thường xuyên	399.150	0		
1	Kinh phí tiết kiệm nhiệm vụ thường xuyên	175.700			
2	Kinh phí tiết kiệm nhiệm vụ không thường xuyên	223.450			
C	Đã ghi được để lại	764.285	450.000	58,9	



Thủ trưởng đơn vị

Hoàng Văn Tám